TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2020/HS - ST
Ngày: 31 -8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Châu Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Cao Thế và ông Nguyễn Văn Ba

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Mỹ Trang, Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Phan Bảo Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 30/2020/TLST- HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 19/8/2020 đối với bị cáo: Nguyễn Văn T, tên gọi khác "M", sinh ngày 15 tháng 6 năm 1984, Tại: xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT và chổ ở hiện nay: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị C. Tiền án: Không; tiền sự: 01 Ngày 25/11/2019 bị Công an huyện Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính (chưa nộp phạt) về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 25/5/2020 cho đến nay, theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Những người bị hại:*

- Ông Nguyễn Văn D, địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt**.**
- Chị Nguyễn Thị C, địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Lê Văn D, địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.
- Anh Trần Hồng H, địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.
- Chị Nguyễn Thị T, địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt**.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/4/2020, Nguyễn Văn T đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, đi bộ đến khu vực đồng ruộng thôn L, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thì phát hiện xe mô tô BKS: 73N2-1744 của anh Nguyễn Hữu N, ở thôn L, xã X đang dựng bên lề đường bờ ruộng, không có người trông giữ. Thông sử dụng 01 (một) chìa khóa xe mang theo gắn vào ổ khóa, mở khóa và lấy trộm xe đi. T điều khiển xe đến nhà anh T ở xã A để cầm cố xe nhưng anh T không đồng ý vì xe không có giấy tờ.

T tiếp đục điều khiển xe đến nhà anh Lê Văn D, ở thôn Thống N, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình để hỏi bán xe. T muốn bán xe mô tô vừa lấy trộm được cho D với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). D hỏi nguồn gốc xe mô tô thì T nói là lấy trộm được ở ngoài đồng. D nói với T là chỉ còn 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). T nói: "Vậy cũng được số tiền còn lại đưa sau" nhưng D vẫn chưa đưa tiền cho T. Sau đó, T sử dụng xe mô tô lấy trộm được điều khiển chở D đi mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi, T và D bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra, thu giữ tang vật là xe mô tô BKS: 73N2-1744.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T còn khai nhận thực hiện 01 (một) vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 14/5/2020, Nguyễn Văn T đi bộ qua trại cá của ông Nguyễn Văn D, ở thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thì phát hiện có 01 (một) máy bơm nước được khóa lại bằng một dây xích nhỏ, xung quanh trại cá không có người trông giữ. Thấy vậy, T liền quay về nhà lấy một cái kéo rồi quay lại vị trí máy bơm nước, dùng cái kéo bẩy một mắt xích và tháo dây xích ra, sau đó lấy trộm máy bơm nước mang về nhà mình. Sau đó gia đình T đưa máy bơm trả cho ông D. Ông D đã trình báo sự việc và nộp lại máy bơm cho cơ quan Công an.

Ngày 25/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu đối với: 01 (một) chìa khóa xe có chiều dài 7cm, một đầu được bọc nhựa màu đen, có ký hiệu UNION; một đầu lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng có ký hiệu U26 (trên bề mặt có vết xây xước và bị cong); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DEHAN, mang BKS: 73N2-1744, số máy: 10008156, số khung: 001156, xe cũ đã qua sử dụng từ bị cáo Nguyễn Văn Thông.

Ngày 20/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu đối với: 01 (một) máy bơm nước nhãn hiệu KASAX: 1DK-15-370, màu sơn xanh, được lắp ráp tại Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Hải Nam, máy cũ đã qua sử dụng từ ông Nguyễn Văn D là bị hại.

Ngày 07/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh tiến hành truy tìm vật chứng của vụ án là chiếc kéo dài khoảng 20cm, có lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng, cán nhựa màu đỏ mà bị cáo Nguyễn Văn T đã sử dụng trong quá trình trộm cắp chiếc máy bơm nước của ông Nguyễn Văn D nhưng không tìm thấy.

Ngày 04/05/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh đã có kết luận định giá xe mô tô BKS: 73N2-1744 tại thời điểm mất có giá trị 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng).

Ngày 08/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh đã có kết luận định giá chiếc máy bơm nươc nhãn hiệu KASAX:

1DK-15-370 giá trị còn lại tại thời điểm bị mất trộm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Ngày 13/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô nhãn hiệu DEHAN, mang BKS: 73N2-1744 cho chị Nguyễn Thị C (đại diện bị hại anh Nguyễn Hữu N); trả lại máy bơm nước nhãn hiệu KASAX: 1DK-15-370 cho ông Nguyễn Văn D là chủ sở hữu.

* *Về dân sự*: Chị Nguyễn Thị C (là người đại diện bị hại anh Nguyễn Hữu N) và ông Nguyễn Văn D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 03/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất ăn năn hối cải nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Phiên tòa vắng mặt người bị hại, tuy nhiên, sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với các bị cáo, do đó HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ hám lợi, ý thức coi thường pháp luật và nhằm mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân, nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/4/2020 tại thôn L, xã X, huyện Q thì phát hiện xe mô tô BKS: 73N2-1744 của anh Nguyễn Hữu N đang dựng bên lề đường bờ ruộng, không có

người trông giữ, Nguyễn Văn T đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, lén lút sử dụng 01 (một) chìa khóa xe mang theo gắn vào ổ khóa, mở khóa và lấy trộm xe đi. Theo Hội đồng định giá xe mô tô BKS: 73N2-1744 có trị giá 1.800.000 đồng. Và khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/5/2020 Thông đi qua trại cá của ông Nguyễn Văn D ở thôn H, xã A phát hiện có 01 máy bơm nước được khóa lại bằng dây xích nhỏ, xung quanh trại cá không có người trông giữ. T đã lén lút lấy trộm máy bơm mang về nhà mình. Theo kết luận của Hội đồng định giá chiếc máy bơm có trị giá 300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn T chiếm đoạt của các bị hại là: 2.100.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn T là người trưởng thành, đủ trình độ nhận thức, am hiểu về pháp luật và xã hội nhất định, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện về đạo đức lối sống, lười lao động nhưng muốn có tiền một cách nhanh chóng để thoả mãn nhu cầu cá nhân nên liên tiếp thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản của công dân. Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Ngoài ra bị cáo ngày 25/11/2019, bị Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Đáng lẽ bị cáo phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để tích cực rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà bị cáo tiếp tục phạm tội. Qua đó thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt, là người khó giáo dục cải tạo. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của hai người khác nhau và mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án:

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu đối với: 01 (một) chìa khóa xe có chiều dài 7cm, một đầu được bọc nhựa màu đen, có ký hiệu UNION; một đầu lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng có ký hiệu U26 (trên bề mặt có vết xây xước và bị cong); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DEHAN, mang BKS: 73N2-1744, số máy: 10008156, số khung: 001156, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) máy bơm nước nhãn hiệu KASAX: 1DK-15-370, màu sơn xanh, được lắp ráp tại Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Hải Nam, máy cũ đã qua sử dụng.

Ngày 13/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô nhãn hiệu DEHAN, mang BKS: 73N2-1744 cho chị Nguyễn Thị C (đại diện bị hại anh Nguyễn Hữu N); trả lại máy bơm nước nhãn hiệu KASAX: 1DK-15-370 cho ông Nguyễn Văn D là chủ sở hữu là phù hợp nên miễn xét. 01 (một) chìa khóa xe có chiều dài 7cm, một đầu được bọc nhựa màu đen, có ký hiệu UNION, một đầu lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng có ký hiệu U26 (trên bề mặt có vết xây xước và bị cong) không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Trách nhiệm dân sự: Các bị hại Chị Nguyễn Thị C (là người đại diện bị hại anh Nguyễn Hữu N) và ông Nguyễn Văn D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[7] Trong vụ án này, anh Lê Văn Diên, sinh năm 1977, ở thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình biết rõ xe mô tô BKS: 73N2-1744 là do Nguyễn Văn T trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua. Tuy nhiên, việc giao dịch mua bán chưa được diễn ra. D chưa giao tiền cho T và T chưa giao xe cho D. Ngay sau đó T dùng xe mô tô chở D đi trên đường thì bị lực lượng công an bắt giữ. Hành vi của Lê Văn D không cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" hoặc tội "Không tố giác tội phạm" nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn D.

[8] Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, điểm g khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 298, khoản 1 và khoản 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tam giam 25/5/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chìa khóa xe có chiều dài 7cm, một đầu được bọc nhựa màu đen, có ký hiệu UNION, một đầu lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng có ký hiệu U26 (trên bề mặt có vết xây xước và bị cong). Vật chứng nêu trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2020 giữa Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc

bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi cư trú có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Những người TGTT khác;
- UBND xã An Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Mạnh Cường